SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
CHI CỤC QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 183 /BC-CCTNNTL

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO NHANH
Về công tác ứng phó với mưa lớn và gió mạnh trên biển
(Tính đến 16h00 ngày 12/11/2026)

I. TÌNH HÌNH THIÊN TAI

1. Tình hình mưa lớn trên địa bàn thành phố (tin phát lúc 15h30 ngày 12/11/2026)

a) Diễn biến mưa trong 24 giờ qua: Tại thành phố Đà Nẵng có mưa, mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to và dông. Tổng lượng mưa 24 giờ qua (từ 13h ngày 11/11 đến 13h ngày 12/11) phía bắc phổ biến 20-50mm; phía nam đồng bằng phổ biến 40-100mm, riêng Xuân Bình 255.6mm, vùng núi 100-200mm, riêng Tam Trà 301.4mm, Trà My 245.2mm.

(Chi tiết lượng mưa tại các trạm đo mưa tại Phụ lục I kèm theo)

b) Dự báo mưa lớn trong 24 giờ tới: Trong chiều tối nay đến sáng mai (13/11), tại các xã, phường đồng bằng thành phố có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to và dông với lượng mưa phổ biến 10-40mm, có nơi trên 60mm; các xã, phường vùng núi phía nam có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to và dông với lượng mưa phổ biến 30-60mm, có nơi trên 100mm. Ngoài ra, tại các xã, phường vùng núi phía tây bắc thành phố có mưa, mưa rào và dông rải rác.

c) Cảnh báo: Từ ngày mai (13/11), tại thành phố Đà Nẵng mưa lớn giảm dần, còn có mưa, cục bộ có nơi mưa vừa và dông với lượng mưa phổ biến 5-20mm, có nơi trên 40mm.

d) Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn: cấp 1.

đ) Dự báo tác động của mưa lớn: Cần đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và ngập úng tại khu vực trũng, thấp và các khu đô thị của thành phố; trong cơn dông cần đề phòng có lốc, sét và gió giật mạnh.

2. Tin dự báo mưa dông và gió giật mạnh trên vùng biển thành phố Đà Nẵng và đặc khu Hoàng Sa (tin phát lúc 16h ngày 12/11/2026)

a) Hiện trạng đã qua: Hiện nay (12/11), trên vùng biển thành phố Đà Nẵng và vùng biển đặc khu Hoàng Sa có mưa rào và dông rải rác.

b) Dự báo diễn biến trong 24h tới: Đêm nay và ngày mai (13/11), vùng biển thành phố Đà Nẵng và vùng biển đặc khu Hoàng Sa có mưa rào và dông rải rác. Trong cơn dông cần đề phòng lốc, sét và gió giật mạnh.

c) Dự báo tác động: Toàn bộ tàu thuyền và các hoạt động khác tại các vùng biển nói trên đều có nguy cơ cao chịu tác động của lốc xoáy, sét và gió giật mạnh.

II. DIỄN BIẾN MỰC NƯỚC

1. Hồ thuỷ lợi:

a) Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Đà Nẵng lúc 13h00 ngày 12/11/2026:

- Các hồ đã đầy (27/36 hồ) gồm: Hồ Phú Ninh, Hồ Đá Vách, Hồ Nước Rôn, Hồ Thái Xuân, Hồ Phước Hà, Hồ An Long, Hồ Hương Mao, Hồ Phú Lộc, Hồ Vĩnh Trinh, Hồ Thạch Bàn, Hồ Khe Tân, Hồ Đồng Nghệ, Hồ Hòa Trung, Hồ Hố Cau, Hồ Hòa Khê, Hồ Trước Đông, Hồ Hố Gáo, Hồ Truông Đá Bạc, Hồ Hố Thung, Hồ Hố Cái, Hồ Đồng Tréo, Hồ Hố Lăng, Hồ Phú Túc, Hồ Trường Loan Thượng, Hồ Tân An, Hồ Diêu Phong, Hồ Hóc Gối.

- Các hồ còn lại có dung tích từ 80%-97%: Hồ Vĩnh Trinh (90,49%); Hồ Việt An (94,41%), ...

b) Các hồ chứa thủy lợi do địa phương quản lý (56 hồ): Các hồ đã đầy (17 hồ), bao gồm: Hóc Thầy, Hóc Hương, Chấn Sơn, Đập Phấn, 3/2, Ma Phan, Diêu Phong, Hố Lăng, Dùi Chiêng, Hóc Hạ, Khe Cát, Cây Sơn, Hố Cái, Hố Lau, Phước Bình, Tam Bảo, Bình Hòa; các hồ chứa còn lại mực nước thấp hơn MNDBT

2. Hồ thuỷ điện:

a) Tính đến 15h00 ngày 12/11/2026, mực nước các hồ thủy điện A Vương, Sông Bung 2 đang ở mực nước thấp hơn mực nước đón lũ thấp nhất; hồ Sông Bung 4 ở mức xấp xỉ mực nước đón lũ thấp nhất; hồ Sông Tranh 2 cao hơn mực nước cao nhất trước lũ. Riêng hồ thủy điện Đăk Mi 4A đang ở mức xấp xỉ MNDBT (257,93/258m).

Tên hồ chứa	Mực nước dâng bình thường (m)	Mực nước đón lũ thấp nhất (m)	Mực nước lúc 15h00 12/11 (m)	Q_{tb} về hồ từ 07h00 09/11 đến 15h00 12/11 (m^3/s)	Dung tích về hồ từ 07h00 09/11 đến 15h00 12/11 (m^3)
A Vương	380	367-368	359,70	112,07	33.889.356
Đăk Mi 4A	258	249-251	257,93	804,5	243.422.460
Sông Bung 4	222,5	214-216	214,49	231,6	70.040.232
Sông Bung 2	605,0	594-598	575,90	34,36	10.019.592
Sông Tranh 2	175	162-163	173,45	1438,03	434.861.244

b) Thủy điện Đăk Mi 4, Sông Tranh 2 ban hành lệnh vận hành điều tiết, cụ thể:

- Thủy điện Sông Tranh 2: Theo Thông báo số 1451/TB-TĐST lúc 8 giờ 00 ngày 12/11/2026, dự kiến vận hành điều tiết qua tràn từ 15 giờ 00 cùng ngày, với lưu lượng 70–1.000 m³/s (tùy thuộc lưu lượng nước về hồ); bảo đảm mực nước

hồ không vượt mực nước dâng bình thường 175 m và chuyển chế độ vận hành theo Quy trình 2138.

- Thủy điện Đak Mi 4A: Theo Thông báo số 04/2026/TBBCH-ĐAKMI4 lúc 06 giờ 00 ngày 11/11/2026, thực hiện vận hành duy trì mực nước dâng bình thường từ 10 giờ 00 cùng ngày, với lưu lượng dự kiến 50–2.500 m^3/s.

3. Mực nước tại các trạm thủy văn

Mực nước tại trạm Câu Lâu 2.1m (trên BĐ I: 0.1m); tại Hội An là 1m (đang ở mức BĐ I); trạm Thành Mỹ: 15.56m (trên BĐ I: 0.56m); còn lại tại các trạm thủy văn khác đang ở dưới báo động I.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ

1. Để chủ động ứng phó với mưa lớn, thời tiết nguy hiểm trên biển

- UBND thành phố ban hành Công điện số 06/CĐ-UBND ngày 08/11/2026 về việc chủ động ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất và thời tiết nguy hiểm trên biển; Công văn số 11793/UBND-KT ngày 11/11/2026 về khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý bảo vệ đê điều đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

- UBND thành phố ban hành Công văn số 11380/UBNDKT ngày 2/11/2026 gửi các chủ hồ về việc tích nước tại các hồ chứa thủy điện để đảm bảo nguồn nước cho mùa cạn năm 2027 và ứng phó với El Niño; Công văn số 11505/UBND-KT ngày 05/11/2026 đề nghị Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia xem xét không huy động hoặc huy động các hồ chứa thủy điện A Vương, Sông Bung 2, Sông Bung 4, Đak Mi 4, Sông Tranh 2 vận hành xả nước qua phát điện ở mức tối thiểu từ nay đến hết ngày 11/11/2026 để các hồ ưu tiên vận hành tích nước sớm, nhằm từng bước cải thiện nguồn nước tại các hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn (Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia đã có Công văn số 4341/NSMO-TTĐ ngày 07/11/2026 gửi Bộ Công Thương về nội dung này).

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Đà Nẵng ban hành Công văn số 87/PTDS ngày 03/11/2026 về chủ động ứng phó với thiên tai từ ngày 03/11 đến ngày 12/11/2026; Công văn số 88/PTDS ngày 05/11/2026 về chủ động ứng phó với các hình thái thiên tai trong 10 ngày tới; Công văn số 92/PTDS ngày 09/11/2026 về vận hành các hồ thủy điện Đak Mi 4A, A Vương, Sông Bung 4, Sông Bung 2, Sông Tranh 2.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 15961/SNNMT-CCTNNTL ngày 06/11/2026 gửi các doanh nghiệp viễn thông về phối hợp nhắn tin cảnh báo mưa lớn;

- Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 16045/SNNMT-CCTNNTL ngày 09/11/2026 về việc triển khai Công điện số 20/CĐ-TLATĐ ngày 07/11/2026 của Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi về việc bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, đề phòng ngập lụt, úng cho sản xuất nông nghiệp, thiếu nước sinh hoạt nông thôn do ảnh hưởng của mưa lớn.

2. Ban Chỉ huy Phòng phòng thủ dân sự thành phố đã chỉ đạo cơ quan, đoen vị tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết; thường xuyên cập nhật, chuyển thông tin về thiên tai qua các nhóm Zalo (Tin thiên tai KTTV Đà Nẵng, PCTT Phường/xã, PCTT sở, ban ngành, 1022…), trang Facebook Thông tin phòng chống thiên tai Đà Nẵng và Trang thông tin Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố (trang phòng chống thiên tai).

3. Các Sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện chỉ đạo tại văn bản của Ban Chỉ huy PTDS thành phố; thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống thiên tai.

IV. TÌNH HÌNH SƠ TÁN DÂN

Theo báo cáo của các địa phương, đã tổ chức sơ tán, di dời **266 hộ dân** tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, ngập lụt đến nơi an toàn, cụ thể:

1. Xã Trà Leng: Sơ tán khẩn cấp 20 hộ/87 nhân khẩu, gồm: thôn Tak Xoai 10 hộ/43 nhân khẩu; thôn Moang Roang 04 hộ/20 nhân khẩu; thôn Trà Dơn 05 hộ/23 nhân khẩu tại Khu dân cư làng Tắc Quá; thôn Tak Cleng 01 hộ/01 nhân khẩu.

2. Xã Trà My: Sơ tán 90 hộ dân vùng ngập lụt, sạt lở đến nơi an toàn, gồm: thôn Long Sơn 30 hộ, thôn Trà Sơn 01 hộ, thôn Đồng Trầu 01 hộ và thôn Đồng Trường 58 hộ.

3. Xã Nam Trà My: Sơ tán 36 hộ/153 nhân khẩu tại các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, gồm: làng Tak Ven, thôn Tak Pỏ 23 hộ/88 nhân khẩu; thôn Tak Lũ 07 hộ/35 nhân khẩu; thôn Trà Mai 06 hộ/30 nhân khẩu. Trong đó, di dời tập trung 16 hộ về Khu lễ hội Sâm, các hộ còn lại sơ tán xen ghép tại nhà dân an toàn.

4. Xã Trà Tân: sơ tán 39 hộ/165 nhân khẩu, gồm: thôn Nước Oa 09 hộ/40 nhân khẩu; thôn Trà Giác 24 hộ/102 nhân khẩu; thôn Ngọc Tu 06 hộ/23 nhân khẩu.

5. Xã Trà Đốc: sơ tán 01 hộ dân

6. Xã Trà Linh: Sơ tán 05 hộ/21 nhân khẩu tại thôn Hy Ló và thôn Ngọc Linh.

7. Xã Trà Vân: Sơ tán 69 hộ tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, gồm: Khu dân cư Khe Chữ, thôn 2 có 16 hộ; Khu dân cư Măng Lin, thôn 1 có 53 hộ.

8. Xã Trà Liên: Sơ tán 05 hộ/24 nhân khẩu tại Khu dân cư M Hóng, thôn Tak Ngươi và Khu dân cư Nóc 4 cũ, thôn Làng Gạch đến nhà người thân tại khu vực an toàn do xuất hiện tình trạng sạt lở phía sau khu dân cư.

9. Xã Trà Tập: Sơ tán 01 hộ dân tại thôn Ngok Tập đến nhà người thân ở tạm do xảy ra sạt lở đất bên hông nhà.

V. SƠ BỘ TÌNH HÌNH THIỆT HẠI

Tình hình sơ bộ thiệt hại theo báo cáo của các địa phương

1. Phường Hải Châu: Sập 01 giàn mái che tại chợ Đống Đa; gãy đổ 01 trụ điện.

2. Phường Hòa Cường: Cổng chào tại ngã ba đường Hà Huy Giáp và Lê Thị Hồng Gấm bị nghiêng, có nguy cơ gãy đổ; địa phương đã tổ chức chống đỡ, bảo đảm an toàn.

3. Phường An Khê: Cháy 01 tụ điện tại K41 đường Tôn Đản.

4. Xã Trà Leng:

a) Về nhà ở: 01 nhà bị thiệt hại nặng (từ 30% đến 50%).

b) Về công trình văn hóa, thể thao: Sạt lở mái taluy dương tại khu thể thao thôn Trà Dơn, chiều dài khoảng 27 m, khối lượng đất đá khoảng 648 m³.

c) Về giao thông:

- Tuyến đường vào làng ông Hành, ông Tuấn, thôn Sar Chỉa: Sạt lở 02 điểm, tổng chiều dài khoảng 27 m, khối lượng khoảng 31 m³ đất đá.

- Tuyến đường vào làng ông Văng, Thái: Sạt lở taluy âm tạo hàm ếch dài khoảng 25 m; sạt lở taluy dương tại 03 vị trí, tổng chiều dài khoảng 32 m, khối lượng khoảng 150 m³ đất; hư hỏng phần thượng lưu 01 cống tròn qua đường, bồi lấp hệ thống mương thoát nước.

- Tuyến đường ĐH1: Sạt lở taluy dương tại 04 vị trí, tổng chiều dài khoảng 40 m, khối lượng khoảng 350 m³ đất; đất đá bồi lấp hệ thống mương thoát nước dọc tuyến.

- Tuyến đường trước Trường PTDTBT Tiểu học Trà Leng (phân hiệu), thôn Tak Xoai: Sạt lở taluy dương dài khoảng 20 m, khối lượng khoảng 200 m³ đất

- Tuyến đường vào thôn Moang Roang: Sạt lở taluy dương tại 03 vị trí, tổng chiều dài khoảng 30 m, khối lượng khoảng 180 m³ đất.

- Tuyến đường vào Khu dân cư làng ông Xuôi, thôn Bằng Xim: Sạt lở taluy dương tại 01 vị trí, chiều dài khoảng 10 m.

5. Xã Phước Năng: Có 4 hộ gia đình: Hộ ông Hồ Văn Hút, ông Hồ Văn Nheo và ông Hồ Văn Yên thôn 4 bị sạt đất phía bên hông nhà và sau tràn vào nhà (xã đã huy động lực lượng đến hỗ trợ dọn bùn đất cùng các hộ gia đình và huy động nhân dân đến nới an toàn). Bờ kè khu giản dân thôn 5 (thôn 6 cũ) xã Phước Năng xảy ra sạt lỡ (hạng mục mái taluy bị sạt (dài khoảng 60m; cách nhà dân sinh 3m).

6. Xã Sông Kôn: Một số tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã xuất hiện điểm sạt lở.

7. Xã Phú Ninh: Một số cây keo ngã đổ trên các tuyến đường ĐH4 và ĐH 11 làm ảnh hưởng đến giao thông.

8. Xã Trà My:

a) 12 điểm ngập lụt (Nước ngập vào nhà: 67 hộ): thôn Long Sơn có 04 điểm: đoạn cống ông Khẩn; cầu ông Mỹ; cầu bà Lan Hải; đoạn nhà Quảng Lan.

Thôn Trà Sơn có 03 điểm: Đoạn cầu nhà ông Trà thuộc TĐK số 4; cầu ông Ngọ thuộc TĐK số 5; cầu qua Long Sơn (Trấn Phương). Thôn Đồng Trầu có 01 điểm: ngập đoạn cầu treo Sông Trường (thôn 2 cũ). Thôn Đồng Trường có 03 điểm: Đoạn nhà văn hóa Đồng Trường cũ; ngã 3 bà Xem; đoạn sau lưng trường Nguyễn Du. Thôn Dương Hòa 01 vị trí: dọc tuyến thôn 3 cũ đường vào Làng Mường.

b) 10 điểm sạt lở (01 điểm trên quốc lộ 24C đoạn trạm cân; 01 điểm trên đường Nam Quảng Nam đoạn trạm y tế xã; 03 điểm sạt lở vào nhà dân thôn Đồng Trầu, gồm hộ Lê Đình Hiếu (TDK số 6), hộ Nguyễn Văn Mười (TDK số 5), hộ Bùi Văn Hồng (TDK số 12); 01 điểm sạt lở vào nhà dân thôn Dương Yên (hộ Nguyễn Cao Cường thuộc TDK số 5); 04 điểm sạt lở tại tổ 3 thôn Trà Sơn, trong đó có 01 điểm sạt lở tại vị trí nhà dân (hộ Đinh Văn Xiết)).

c) Về nhà ở: Có 01 nhà bị hư hỏng phần bếp.

9. Xã Trà Tân:

a) Về nhà ở: 01 nhà bị sạt lở đất làm đổ một góc tường.

b) Về giao thông và sạt lở đất: 08 điểm sạt lở tại các tuyến đường và khu dân cư, gồm: khu vực ngã ba đường Trường Sơn Đông, thôn Ngọc Tu (khoảng 15 m^3); khu vực cầu Ông Bằng, Km76+570 Quốc lộ 40B (khoảng 15 m^3); khu vực cầu Nước Vin, Km73+800 Quốc lộ 40B (khoảng 50 m^3); tuyến đường Criem thuộc thôn Sông Y (khoảng 20 m^3); các vị trí sạt lở ảnh hưởng đến nhà dân tại thôn Ngọc Tu, thôn Sông Y và khu vực đồi bên trái đập

10. Xã Trà Đốc: Sạt lở tại khu vực tuyến đường mới mở, phục vụ việc đi lại của người dân tại Nóc Xơ Rơ; sạt lở taluy khu vực nhà ở của bà Hồ Thị Luyện, Tổ 2, Nóc Xơ Rơ.

11. Xã Trà Linh:

a) Về nhà ở: sạt lở nền nhà hộ ông Hồ Văn Nhơn; sạt lở đất phía sau nhà hộ bà Hồ Thị Hát và sạt lở taluy phía sau nhà hộ ông Hồ Văn Phước tại thôn Hy Ló.

b) Về giao thông: nhiều điểm sạt lở đất trên các tuyến đường, tổng khối lượng ước gần 7.000 m^3 đất đá, vùi lấp khoảng 400 m rãnh dọc thoát nước, cụ thể:

- Tuyến ĐH7, đoạn từ cầu Trà Nam đến UBND xã: 04 điểm sạt lở lớn, khối lượng khoảng 2.200 m^3 và 06 điểm sạt lở nhỏ, khối lượng khoảng 1.400 m^3.

- Tuyến Tak Ngo - Măng Lùng: 06 điểm sạt lở, khối lượng khoảng 1.000 m^3. Riêng tại làng Măng Lùng, thôn Ngọc Linh, sạt lở taluy âm với khối lượng khoảng 2.000 m^3 làm hư hỏng hoàn toàn khoảng 60 m mặt đường, gây cô lập 06 hộ dân và nhiều trại sâm Ngọc Linh.

- Tuyến ĐH3 đi thôn Hy Ló: 02 điểm sạt lở, khối lượng khoảng 400 m^3.

- Tuyến đường vào làng Tak Lang, thôn Hy Ló tiếp tục xuất hiện dấu hiệu sạt trượt, ảnh hưởng đến giao thông.

12. Xã Trà Liên: Xuất hiện 04 điểm sạt lở đất tại 04 vị trí đường ĐH3 (thôn Làng Gạch).

13. Xã Thăng Điền: Trên tuyến Võ Chí Công đoạn qua thôn Bình Trung, xã Thăng Điền mưa gây sạt lỡ đất, bờ bao dài 200m ảnh hưởng đến 1000m2 trồng keo (của hộ ông Dương Tấn Đợi, Dương Văn Dũng và Dương Công Bằng trú tại tổ 6, thôn Bình Trung) và làm đổ 01 trụ đèn năng lượng mặt trời trên tuyến đường ĐH5.

14. Xã Phước Chánh

a) Về Giao thông: Ghi nhận sạt lở đất tại 03 vị trí trên các tuyến đường giao thông, cụ thể: Tuyến đường xã Phước Chánh (cũ) đi Phước Công; Tuyến đường ĐH1, đoạn từ Phước Chánh đi Phước Kim (cũ); Tuyến đường ĐH5: Xảy ra sạt lở đất với khối lượng ước tính khoảng 1.000m³, đất đá sạt lở tràn xuống mặt đường, gây ách tắc giao thông, hiện chưa thể khắc phục và chưa thông tuyến. Ngoài ra, mưa lớn, gió mạnh làm cây xanh ngã đổ tại một số khu vực trên địa bàn, ảnh hưởng đến việc đi lại và sinh hoạt của người dân.

b) Về nhà ở: Ghi nhận 01 hộ dân bị sạt lở taluy phía sau nhà, đất tràn xuống khu vực nhà ở, nước mưa tràn vào nhà, ảnh hưởng đến sinh hoạt và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, cụ thể: hộ ông Hồ Văn Thoa, thôn Tà Dê.

15. Xã Trà Vân

a) Thôn 6 (3 điểm): Sạt lở đất gần nhà dân tại hộ Nguyễn Xuân Đình (05 khẩu); hộ Nguyễn Xuân Đức (05 khẩu); hộ Hồ Thị Hiệp (05 khẩu).

b) Thôn 5 (2 điểm) : Sạt lở đất xuống nền đường, tuyến đường Trà Vinh - Đăk Ru.

c) Thôn 4 (1 điểm): Sạt lở đất ta luy âm tuyến đường thôn 4 đi thôn 6.

d) Tại điểm Trường PTDTBT TH và THCS Huỳnh Thúc Kháng: Sạt lở kè đất ở phía trước sân khu hiệu bộ nhà trường.

đ) Sạt lở trên các tuyến đường: đường Trà Vinh - Đăk Ru; đường thôn 4 đi thôn 6.

16. Xã Nam Trà My: Ghi nhận 01 điểm ngập mặt đường trên tuyến từ cầu Nước Là qua khu vực trạm điện, xóm ông Già Xinh; 09 điểm sạt lở trên các tuyến đường với tổng khối lượng đất đá khoảng 1.500 m³, gồm Quốc lộ 40B (03 điểm), đường ĐH11 (03 điểm), các tuyến đường tại làng Tak Teng, thôn Tak Pỏ, thôn Tak Lũ và một số vị trí sạt lở nhẹ tại thôn Trà Mai, ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân.

17. Xã Trà Tập

a) Về giao thông: Mưa lớn gây sạt lở taluy dương, taluy âm tại nhiều vị trí trên các tuyến đường giao thông, trong đó có các điểm sạt lở gây bồi lấp nền đường và xói lở hàm ếch, tiềm ẩn nguy cơ đứt đường; ghi nhận sạt lở trên tuyến đường vào Khu dân cư Tắc Rối.

b) Thiệt hại khác: Có 02 trụ đèn năng lượng mặt trời trên tuyến đường vào Khu dân cư Tắc Rối nằm tại vị trí sạt lở taluy dương, có nguy cơ gãy đổ, hư hỏng.

18. Xã Núi Thành: Gió lốc đêm 10/11/2026 gây thiệt hại nhà ở, tài sản của 03 hộ dân tại thôn Tam Giang. Trong đó, 01 nhà bị tốc mái khoảng 49 m² và nứt tường; 01 hộ có nhà ở bị tốc mái khoảng 45 m², nhà thờ tộc bị tốc mái ngói và mái hiên; 01 hộ bị tốc 22 tấm la phông thạch cao và gãy đổ cây ăn quả.

19. Xã Phước Hiệp: Sạt lở đất tại Km75+500 trên tuyến Quốc lộ 14E, khối lượng khoảng 60 m³ đất.

20. Thiệt hại về cây xanh

a) Cây xanh do Sở Xây dựng quản lý: ngã đổ 152 cây; gãy ngang thân 07 cây; nghiêng thân, chóm gốc 262 cây. Sau khi thực hiện khắc phục, 44 cây bị hư hại hoàn toàn phải giải tỏa.

b) Cây xanh do địa phương quản lý: ngã đổ 134 cây (Cẩm Lệ 32 cây, Hòa Khánh 25 cây, Tam Kỳ 10 cây, Hội An Đông 06 cây, An Hải 30 cây, Hải Châu 12 cây, An Khê 06 cây, Sơn Trà 13 cây, Phường Ngũ Hành Sơn: 07 cây ngã đổ).

21. Tình hình giao thông lúc 16h00 ngày 12/11/2026 và sơ bộ khối lượng thiệt hại do ảnh hưởng của đợt mưa lớn từ ngày 09/11/2026 đến 16h00 ngày 12/11/2026 gây ra trên các tuyến đường bộ, đường thuỷ nội địa được giao quản lý

Mưa lớn gây sạt lở đất tại 40 vị trí trên Quốc lộ 40B (khoảng 15.251 m³ đất đá), 12 vị trí trên Quốc lộ 24C (khoảng 9.280 m³ đất đá) và 13 vị trí trên đường tỉnh ĐT.606 (khoảng 290 m³ đất đá); xói lở taluy âm dài khoảng 10 m tại Km26+330 đường ĐT.606. Các vị trí sạt lở trên Quốc lộ 40B và Quốc lộ 24C đã được hót dọn, bảo đảm thông xe 01 vệt. Ngoài ra, ngập lụt gây tắc đường tại Quốc lộ 14H (đoạn cầu Khe Rinh đến cầu Khe Ré) và 02 vị trí trên đường ĐT.615B (ngầm Sông Tum và cầu tràn Sông Tranh 3); các vị trí ngập sâu đã được rào chắn, đặt biển cảnh báo. (Chi tiết theo phụ lục II đính kèm).

Thông tin về thiệt hại được tiếp tục cập nhật trong các báo cáo tiếp theo.

Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Thủy lợi thành phố Đà Nẵng kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- VP BCĐ PTDS Quốc gia (b/c);
- UBND thành phố Đà Nẵng (b/c);
- Cục QLĐĐPCTT - Bộ NN&MT (b/c);
- BCH PTDS thành phố Đà Nẵng (b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Văn phòng Thành ủy (b/c);
- Văn phòng Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- UBMTTQVN thành phố Đà Nẵng (b/c);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Ban Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, ĐĐPCTT (Ly).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ THỦY LỢI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Ngọc Khải

Phụ lục I

TỔNG LƯỢNG MƯA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Từ ngày 09/11/2026 đến 16h00 ngày 12/11/2026)

Đơn vị tính: mm

Trạm Đo	Tổng	Ngày 09/11	Ngày 10/11	Ngày 11/11	Từ 19h ngày 11/11 đến 16h ngày 12/11
Đầu mối HCN Suối Thỏ	**313,8**	25,6	31,6	153,0	103,6
Xã Avương	**107,6**	19,4	80,4	4,6	3,2
Thôn Atêếp, xã Avương	**148,2**	18,8	102,8	18,4	8,2
Thôn A Đâu, Tây Giang	**96,0**	16,4	68,6	8,6	2,4
Hồ chứa nước Hố Do	**160,8**	8,4	31,4	59,2	61,8
Phường Hòa Cường Nam	**124,4**	41,0	55,8	6,2	21,4
Hồ Hòa Khê - Hòa Sơn	**244,6**	47,4	141,4	18,0	37,8
Suối Lương	**198,0**	53,8	98,2	28,6	17,4
Suối Đá	**214,0**	40,8	99,2	29,6	44,4
Hồ Thạc Gián	**173,4**	35,8	91,4	22,8	23,4
Đập Hà Thanh	**123,6**	34,4	23,0	5,6	60,6
Hòa Hải	**152,0**	51,0	41,2	6,8	53,0
Trạm bơm An Trạch	**144,4**	50,8	45,0	13,2	35,4
Hòa Bắc	**299,4**	109,6	98,4	71,4	20,0
Trạm bơm Túy Loan	**212,4**	44,8	92,0	43,0	32,6
Bà Nà	**152,6**	48,8	96,0	5,4	2,4
Hòa Phú Thành	**320,0**	116,0	137,8	31,2	35,0
Trung tâm GD-DN 05-06	**449,0**	77,0	197,2	154,0	20,8
Hòa Sơn	**204,4**	54,8	104,6	11,2	33,8
Hòa Xuân	**124,6**	32,6	52,4	6,6	33,0
A Tiêng	**120,8**	16,8	93,6	5,0	5,4
Hòa Ninh	**239,6**	58,8	137,8	9,0	34,0
Đầu mối hồ Phú Ninh	**157,6**	0,8	3,6	36,0	117,2
Lưu vực hồ Hòa Trung	**242,0**	69,0	145,2	9,4	18,4
Cầu Hà Tân	**112,8**	27,0	61,8	5,6	18,4
Phước Công	**425,2**	20,2	215,0	141,6	48,4
Hòa Khương	**187,8**	86,4	45,6	15,8	40,0
Phước Hiệp	**661,2**	40,0	249,6	204,4	167,2
Phước Năng	**469,4**	29,4	184,0	194,6	61,4
Hồ Đông Tiến	**238,0**	24,4	32,4	99,8	81,4
Đại Sơn	**125,8**	24,8	45,8	32,4	22,8
Hồ Phú Lộc	**211,4**	19,6	51,6	83,4	56,8
Kênh Nguyễn Đình Tựu	**189,0**	32,2	112,2	17,0	27,6
Trạm Kiểm lâm Sông Bắc	**207,6**	51,2	99,8	46,2	10,4
Thăng Phước	**260,6**	28,6	74,4	79,6	78,0
Cầu Hương An	**133,6**	20,6	15,0	39,0	59,0
Cầu Vĩnh Điện	**100,6**	29,2	22,4	16,6	32,4
Quế Lưu	**227,2**	29,6	61,8	59,6	76,2
Tam Lộc	**279,2**	35,6	18,6	104,8	120,2
Khe Cạn	**204,0**	43,8	106,6	23,0	30,6
Phước Chánh	**706,0**	13,8	376,4	255,4	60,4

Sông Trà	**260,4**	36,6	73,8	94,4	55,6
Khu TDC Tắk Pát, xã Trà Leng	**869,0**	22,0	389,6	383,2	74,2
Phước Thành	**736,2**	67,4	310,2	298,0	60,6
Tam Trà	**842,8**	68,6	151,0	353,4	269,8
Phước Ninh	**247,0**	17,0	92,8	78,6	58,6
Đầu mối hồ Phước Hà	**258,8**	12,0	43,4	98,6	104,8
Tiên Lãnh	**480,4**	26,8	163,8	146,4	143,4
Trà Vân	**385,2**	20,2	128,8	201,2	35,0
Bình Dương	**118,8**	5,0	15,6	36,6	61,6
Điện Ngọc	**143,2**	27,2	25,2	9,0	81,8
Bình Phú	**185,0**	14,6	33,2	75,4	61,8
Hồ Đồng Nghệ	**109,6**	40,0	27,2	19,2	23,2
Hồ Hương Mao	**0,0**	0,0	0,0	0,0	0,0
Hồ Thái Xuân	**264,0**	21,8	26,0	121,0	95,2
Văn phòng Thường trực	**196,4**	17,2	20,6	70,6	88,0
Đầu mối hồ Việt An	**345,8**	27,8	72,8	139,0	106,2
Trà Giáp	**742,0**	33,0	287,0	390,0	32,0
Tiên Hà	**363,4**	38,4	94,8	122,8	107,4
Đầu mối hồ Thạch Bàn	**235,2**	33,4	89,2	49,2	63,4
Đầu mối hồ Vĩnh Trinh	**196,0**	27,6	50,8	54,0	63,6
Bình Lâm	**245,8**	19,4	51,6	98,6	76,2
Hồ Hố Cau	**200,2**	50,2	106,6	14,4	29,0
Hồ Hóc Khế	**232,0**	60,6	97,8	39,4	34,2
Hòa Quý	**105,6**	35,8	31,0	2,8	36,0
Chùa Linh Ứng	**152,4**	23,8	75,4	24,8	28,4
Đại Hiệp	**207,4**	60,4	62,2	20,4	64,4
Hòa Phước	**125,0**	38,8	24,2	4,8	57,2
Hồ Trước Đông	**266,2**	33,4	157,8	38,8	36,2
Hồ Hòa Trung	**235,2**	70,0	127,2	9,8	28,2
Hòa Phát	**198,8**	42,0	115,4	17,8	23,6
Tiên Phong	**294,2**	25,2	38,0	122,2	108,8
Duy Phú	**206,4**	25,2	78,6	42,8	59,8
Đầu mối hồ Cây Thông	**209,2**	25,2	40,8	92,6	50,6
Hồ An Long	**187,4**	35,0	34,6	56,4	61,4
Điện Hồng	**176,6**	47,6	56,4	15,4	57,2
Duy Trung	**164,0**	13,6	20,8	59,4	70,2
Đại Đồng	**119,0**	28,8	62,8	4,8	22,6
Đầu mối hồ Trung Lộc	**369,0**	17,6	108,0	152,4	91,0
Ch'ơm	**68,2**	5,2	60,8	0,8	1,4
Quế Lộc	**348,2**	25,0	127,6	151,0	44,6
Quế Phước	**227,2**	12,4	79,8	80,0	55,0
Tam Lãnh	**573,0**	30,0	132,4	222,0	188,6
Hồ Nước Rôn	**768,0**	53,8	161,4	319,8	233,0
Lưu vực hồ Đồng Nghệ	**216,8**	77,2	56,4	41,4	41,8
Trà Don	**337,2**	14,8	121,8	178,4	22,2

Phụ lục II
Tình hình giao thông lúc 16h00 ngày 12/11/2026 và sơ bộ khối lượng thiệt hại do ảnh hưởng của đợt mưa lớn từ ngày 09/11/2026 đến 16h00 ngày 12/11/2026 gây ra trên các tuyến đường bộ, đường thuỷ nội địa được giao quản lý

I. Tình hình giao thông đến 16h00 ngày 12/11/2026:

TT	Tuyến đường / Lý trình	Tình hình lưu thông/Nguyên nhân	Công tác bảo đảm giao thông, phân luồng giao thông, công tác khắc phục	Ghi chú
A. Các tuyến Quốc lộ				
1	**QL.14H**			
-	Đoạn từ Km65+402 - Km66+675 (Cầu Khe Rinh → Cầu Khe Ré)	Tắc đường do nước ngập khoảng 1-1,5m	Đơn vị đã rào chắn và đặt biển cảnh báo	xã Quế Phước
2	**QL.40B**			
-	Đoạn từ Km34+340 - Km54+540	Đang triển khai dự án Liên kết vùng miền Trung, phương tiện lưu thông khó khăn. Sạt lở tại 01 vị trí (Km41+700, đoạn qua Đèo Liêu, xã Lãnh Ngọc)	Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công đã triển khai hót dọn, thông xe đảm bảo lưu thông trên tuyến	xã Thạnh Bình, xã Lãnh Ngọc và xã Trà My
-	40 vị trí: từ Km68+400 - Km140+930	Lưu thông khó khăn do sạt lở taluy dương, đất đá tràn lấp mặt đường, rãnh dọc, vùi lấp cống	Đơn vị đã triển khai hót dọn, thông xe 01 vệt đảm bảo lưu thông trên tuyến	qua các xã: Trà Tân, Nam Trà My và Trà Linh
3	**QL.24C**			
-	12 vị trí: từ Km80+380 - Km89+450	Lưu thông khó khăn do sạt lở taluy dương, đất đá tràn lấp mặt đường, rãnh dọc, vùi lấp cống	Đơn vị đã triển khai hót dọn, thông xe 01 vệt đảm bảo lưu thông trên tuyến	qua các xã: Trà Liên, Trà Tân và Trà My
4	**QL.14D**			
-	Đoạn từ Km0+00 – Km74+540	Đang triển khai dự án nâng cấp, cải tạo QL.14D, phương tiện lưu thông khó khăn		các xã Bến Giằng, Nam Giang, La Dêê

TT	Tuyến đường / Lý trình	Tình hình lưu thông/Nguyên nhân	Công tác bảo đảm giao thông, phân luồng giao thông, công tác khắc phục	Ghi chú
5	**Các tuyến, đoạn tuyến còn lại (QL.14E, QL.14G, QL.14B và NHV-TL)**	Lưu thông bình thường	Tiếp tục kiểm tra, dọn cây ngã đổ, dựng lại biển báo, khơi thông cống rãnh,…	
B. Các tuyến đường tỉnh				
1	**ĐT 615B**			
-	Ngầm Sông Tum - Km15+800	Tắc đường do nước ngập sâu từ 0,5 - 1m	Đơn vị đã hạ rào chắn, đặt biển cảnh báo và tiếp tục theo dõi diễn biến	xã Lãnh Ngọc
-	Cầu tràn Sông Tranh 3 – Km17+729	Tắc đường do nước ngập sâu từ 0,5 - 1m	Đơn vị đã hạ rào chắn, đặt biển cảnh báo và tiếp tục theo dõi diễn biến	xã Phước Trà
2	**ĐT.606**			
-	Km26+330	Sạt lở taluy âm sát mép hộ lan cứng (trái tuyến), chiều dài khoảng 10m, sụt lún sân cống phía hạ lưu	Đơn vị bố trí biển báo cảnh giới 2 đầu và tiếp tục theo dõi diễn biến	xã Tây Giang
	13 vị trí: từ Km0+690 - Km30+300	Lưu thông khó khăn do sạt lở taluy dương, đất đá tràn lấp mặt đường, rãnh dọc	Không bị tắc đường	các xã: A Vương, Tây Giang và Hùng Sơn
3	**Các tuyến còn lại**	Lưu thông bình thường	Tiếp tục kiểm tra, dọn cây ngã đổ, dựng lại biển báo, khơi thông cống rãnh,…	
C. Các tuyến đường đô thị		Lưu thông bình thường	Tiếp tục kiểm tra, dọn cây ngã đổ, dựng lại biển báo, khơi thông cống rãnh, dọn đất cát chài mặt đường…	
D. Các tuyến đường thủy				
-	Tuyến Hội An – Cù Lao Chàm	Ngừng hoạt động do sóng lớn		

TT	Tuyến đường / Lý trình	Tình hình lưu thông/Nguyên nhân	Công tác bảo đảm giao thông, phân luồng giao thông, công tác khắc phục	Ghi chú
-	Các tuyến còn lại	Hoạt động hạn chế		

II. Sơ bộ mức độ thiệt hại tính đến 16h00 ngày 12/11/2026:

TT	Hạng mục	Phương án khắc phục	Kinh phí dự kiến *(triệu đồng)*
A	**Các tuyến Quốc lộ**		**2.453**
1	**QL.40B**		
-	Sạt lở taluy dương tại 40 vị trí: từ Km68+400 - Km140+930, khoảng 15.251m3	Hót dọn đất đá sạt lở, vét rãnh, thông dọn cống	1.525
2	**QL.24C**		
-	Sạt lở taluy dương tại 12 vị trí: từ Km80+380, - Km89+450, khoảng 9.280m3	Hót dọn đất đá sạt lở, vét rãnh, thông dọn cống	928
B	**Các tuyến đường tỉnh**		**29**
1	**ĐT.606**		
-	Sạt lở taluy dương tại 13 vị trí: từ Km0+690 - Km30+300, khoảng 290m3	Hót dọn đất đá sạt lở, vét rãnh	29
-	Xói lở taluy âm tại Km26+330, dài 10m	Các bên đang tổ chức kiểm tra hiện trường và sẽ quyết định phương án xử lý phù hợp, đảm bảo an toàn, ổn định. Kinh phí sẽ xác định sau khi có kết quả kiểm tra.	
2	Một số vị trí trên các tuyến đường bị sạt lở nhỏ, cây cối, biển báo gãy đổ,…	Nhà thầu khắc phục trong phạm vi khối lượng thực hiện công tác quản lý, duy tu bảo dưỡng thường xuyên	
C	**Các tuyến đường đô thị**		
-	Một số vị trí bị sạt lở nhỏ, cây cối, trụ biển báo gãy đổ, đất cát chài mặt đường,..	Nhà thầu khắc phục trong phạm vi khối lượng thực hiện công tác quản lý, duy tu bảo dưỡng thường xuyên	
D	**Các tuyến đường thủy**		
	Chưa ghi nhận thiệt hại		
*	**Tổng cộng:**		**2.482**